TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 19-11-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2019/QĐST-DS ngày 31/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu V, sinh năm 1978. (có mặt)

Cư trú tại: Số 369 đường Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Hữu V trình bày:*

Vào ngày 08/01/2017 ông Huỳnh Hữu V cho ông Nguyễn Văn N mượn với số tiền là 280.000.000 đồng, việc mượn tiền phía ông N có viết biên nhận, khi mượn tiền thì thống nhất khi nào ông V cần thì ông N trả lại.

Do nhu cầu cần vốn làm ăn, nên ông V đã nhiều lần liên hệ với ông N để yêu cầu trả số tiền đã mượn, nhưng ông N hứa nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả lại cho ông số tiền đã mượn là 280.000.000 đồng. Ngoài ra, ông V không có yêu cầu gì khác.

* Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông N không có văn bản nộp cho Tòa án trình bày ý kiến của mình

về việc ông V yêu cầu thanh toán tiền mượn và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

** Tại phiên tòa:*

- Ông Huỳnh Hữu V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả lại số tiền mượn là 280.000.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông V cho ông Nguyễn Văn N cư trú tại: ấp Ông Linh – xã Viên An – huyện Ngọc Hiển mượn tiền, không tính lãi, thời hạn trả khi cần thì ông V sẽ thông báo trước. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của ông Huỳnh Hữu V: Vào ngày 08/01/2017 ông Nguyễn Văn N có đến hỏi vay không lãi của ông V với số tiền là 280.000.000 đồng, việc vay tiền phía ông N có viết biên nhận và ký tên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía ông V đã cung cấp cho Tòa án biên nhận có nội dung thể hiện ông N có nhận của ông V số tiền 280.000.000 đồng và ký tên.

Đối với ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và phiên hòa giải nhưng ông N không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ông V khởi kiện. Do đó, ông N phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ quyền lợi của mình được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu V, buộc ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm thanh toán cho ông V số tiền vốn vay không lãi là 280.000.000 đồng.

Trường hợp ông N chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí với số tiền = 280.000.000 đồng x 5% = 14.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Phần ông V nộp tạm ứng án phí với số tiền là 7.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005750 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, nay ông V được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu V đối với ông Nguyễn Văn N về việc thanh toán tiền vay không lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Hữu V số tiền vốn vay không lãi là 280.000.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông N chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tương ứng với thời gian thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí với số tiền là 14.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển.

- Phần ông V nộp tạm ứng án phí với số tiền là 7.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005750 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, nay ông V được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn